

Giai Thoại về Danh Xưng Cao Lãnh

Nguyên từ năm Đinh Sửu đời Gia Long (1817), ông bà Đỗ Công Tường tự là Lãnh từ miền Trung vào lập nghiệp. Vốn dòng nho nhã thông kinh sách cổ kim, tính tình cương trực, ông được các chức sắc ở địa phương cử làm “Câu Đương”[1]; nhân dân tỏ ra tôn kính ông, tránh tên húy, chỉ gọi Câu Lãnh. Ông bà ở tại xã Mỹ Trà, lập một vườn quýt, nhiều người bán mua được ông bà tiếp đãi niềm nở lần lần hóa thành cái chợ nhỏ. Chợ này nhóm được 3 năm rất sung túc, rút lần các tiệm bên chợ Hòa Khánh vì việc mua bán thuận cho người qua lại. Người nào cũng nhắc tên ông bà suốt ngày, quen miệng thành một địa danh.



Năm Canh Thìn (1820) tại xã Mỹ Trà đồng bào bị bệnh dịch tả chết rất nhiều, ngày nào cũng có hàng 5, 7 người có khi 10 người chết, có nhiều gia đình chết gần hết. Tiếng kêu khóc vang dậy, cảnh tượng chôn xác một cách hối hả diễn ra suốt ngày: ban đêm tiếng mõ hồi một cầu cứu nổi lên từng chập. Thời ấy, người Việt còn tin tưởng Trời Phật, ở Thần linh nên cho bệnh thời khí là **Diêm Vương bắt lính**, người nào tới số thì chịu bó tay không phương cách gì cứu chữa. Vả lại thuốc men thiếu thốn hoặc không đủ sức trị chứng bệnh giết người quá nhanh, nạn nhân chỉ còn mong ở thần quyền cứu vớt mà thôi.

Không thể ngồi yên nhìn cảnh đau thương, ông bà Câu Lãnh ăn chay ba ngày mồng 6, 7, 8 tháng 6, năm đất, tắm gội sạch sẽ đặt bàn thờ giữa trời nguyện xin ơn trên cho ông bà chết thể đồng bào. Đúng đêm mồng 9 bà thọ bệnh từ trần. Đang lo tắm liệm bà thì vào 2 giờ khuya mồng 10 ông cũng quy tiên. Nhân dân mai táng ông bà xong thì bệnh dữ hết hoành hành, mọi người thoát khỏi móng vuốt của Thần chết. Ôn đức của ông bà được mọi người truyền tụng.

- Năm 1907, ông Huỳnh Kim Ngưu, Hội đồng địa hạt cùng ông Hương chủ Bùi Hiến Giảng cổ động đồng bào cùng nhau lập ngôi miếu thờ và đặt tên **chợ là Câu Lãnh**. Dần dần **Câu nói trại ra thành Cao**. Cao Lãnh được nhìn nhận từ năm 1914.
- Năm 1916, một nhóm đồng bào ở miền Trung thuộc tỉnh Bình Định vào định cư ở Cao Lãnh bị mắc chứng bệnh khác phong thổ, uống thuốc Bắc, thuốc Tây không hết. Tương truyền rằng có nhiều người vào miếu nguyện cầu được ông ứng mộng bảo vào miếu lấy nước uống và khỏi bệnh, do vậy mà hội nhau hàng năm cúng giỗ ngày sinh của ông bà nhằm 16 và 17 tháng 3 Âm lịch.
- Năm 1920, ông Hương cả Huỳnh Kim Sanh trình lịch sử ông bà, nhờ ông Đốc phủ xứ Lê Văn Giáp, chủ quận Cao Lãnh chuyển về triều đình Huế[2].
- Năm 1936, Vua Bảo Đại sắc phong ông Dừa Bảo Trung Hưng Linh Phò Chi Thần, nguyên âm như sau:
Sắc Sa Đéc tỉnh, Mỹ Trà xã, phụng sự khai lập thị ấp Câu Lãnh Đỗ Công Tường tôn thần, nằm trước linh ứng tứ kinh phỉ thừa cảnh mang, diễm niệm thần hựu, trước phong vi: “*Dừa Bảo Trung Hưng Linh Phò Chi Thần*” chuẩn kỳ phụng sự, thứ cơ thần kỳ tương hựu, bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Bảo Đại thập niên thập cửu nhật Dịch nghĩa:

Sắc rằng: vị thần Câu Lãnh Đỗ Công Tường ở xã Mỹ Trà tỉnh Sa Đéc có mở chợ lập ấp, từ trước đã tỏ ra linh ứng, nay có sắc lệnh nhà Vua nhớ đến công đức của thần, sắc phong cho vệ hiệu là: “*Dực Báo Trung Hưng Linh Phò Chi Thần*” để dân phụng thờ nhỏ hầu thần giúp đỡ, bảo hộ cho. Kính cẩn vậy thay!

- Bảo Đại năm thứ mười, ngày mười chín[3]
Đền thờ ở Cao Lãnh gọi ngôi miếu là miếu ông Chủ Chợ. Miếu cất trên bờ kinh Thầy Khâm cách chợ Cao Lãnh độ 300 thước, hiện nay kinh này đã bị lấp bằng. Trải qua thời kỳ kháng chiến hầu hết cửa nhà ở Cao Lãnh bị thiêu hủy mà ngôi miếu vẫn còn nguyên vẹn, năm 1963, đền thờ tiền tu bổ lại xây cất mặt tiền và cổng tam quan, sơn phết rất đẹp.

Chú thích:

1. Câu đương là trong 21 vị Hương chức ban Hội tề trong làng phụ trách việc điều giải, dàn xếp những vụ xích mích của dân chúng trước khi đưa đến cửa quan.
2. Tài liệu của ông Huỳnh Kim Du.
3. Thứ hai 8-6-1936. Năm này Bình Tý nhuận 2 tháng 3 ta.

Nguồn: Nam Bộ xưa Nay